

Số: 1470/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ
đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)
Đợt tháng 4 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo;

Căn cứ Quy chế 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3786/QĐ-ĐHNH ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 88 sinh viên đại học chính quy chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) đợt tháng 4 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

*** PGS. TS. Nguyễn Đức Trung**



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN) ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN TIẾNG
ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 4 NĂM 2024



(Ban hành kèm theo Quyết định: 1470/QĐ-ĐHNH, ngày 21 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	ESOL	IELTS	
1	050610220774	Trần Diệu	Ái	13/08/2004	HQ10-GE14	3/6			
2	050610220009	Nguyễn Hoàng	An	25/02/2004	HQ10-GE08	3/6			
3	050610220004	Đoàn Ngọc Thiên	An	19/04/2003	HQ10-GE13	3/6			
4	050610220062	Trần Lê Hồng	Ân	01/01/2004	HQ10-GE05	3/6			
5	050611230028	Bùi Hà Kiều	Anh	07/12/2005	HQ11-BAF16	3/6			
6	050610220819	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	30/07/2004	HQ10-GE20	3/6			
7	050611230104	Huỳnh Tiểu	Băng	10/02/2005	HQ11-ACC03	3/6			
8	050611230122	Nguyễn Thị Hồng	Bích	12/08/2005	HQ11-BAF18	3/6			
9	050610220084	Đỗ Thành	Công	12/07/2003	HQ10-GE15	3/6			
10	050611230178	Đỗ Thành	Danh	10/07/2005	HQ11-MAG07	3/6			
11	050611230180	Ngô Xuân	Danh	11/04/2005	HQ11-BAF13	3/6			
12	050611230196	Vương Vi	Diệu	02/06/2005	HQ11-BAF11	3/6			
13	050610220111	Trần Khánh	Duyên	15/11/2004	HQ10-GE13	3/6			
14	050610220874	Trần Bùi Xuân	Duyên	10/06/2004	HQ10-GE14	3/6			
15	050611230244	Nguyễn Mai Thảo	Duyên	20/06/2004	HQ11-BAF09	3/6			
16	050611230270	Đào Thị Khánh	Hà	15/09/2005	HQ11-BAF04	3/6			
17	050611230274	Nguyễn Thị Thái	Hà	19/02/2005	HQ11-BAF17	3/6			
18	050611230285	Bùi Vũ Bảo	Hân	28/09/2005	HQ11-BAF03	3/6			
19	050611230352	Nguyễn Thị Xuân	Hậu	12/04/2005	HQ11-BAF18	3/6			
20	050611230412	Nguyễn Thị Diễm	Hương	12/01/2005	HQ11-MAG07	3/6			
21	050611230399	Bùi Thị Thảo	Hương	27/02/2005	HQ11-BAF10	3/6			
22	050611230415	Nguyễn Tuyết	Hương	11/02/2005	HQ11-BAF13	3/6			
23	050610220956	Phạm Phú Minh	Huy	02/11/2004	HQ10-GE30	3/6			
24	050611230446	Lê Ngọc	Huyền	26/10/2005	HQ11-BAF18	3/6			
25	050611230441	Bùi Thị	Huyền	19/09/2005	HQ11-MAG03	3/6			
26	050610220988	Lê Quốc	Khánh	13/08/2022	HQ10-GE30	3/6			
27	050611230502	Đỗ Anh	Khoa	09/08/2005	HQ11-BAF16	3/6			
28	050610221040	Trần Mai Phương	Linh	01/06/2004	HQ10-GE15	3/6			
29	050611230590	Trần Nguyễn Khánh	Linh	01/06/2005	HQ11-BAF01	3/6			



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	ESOL	IELTS	
30	050611230598	Hoàng Thị Ngọc	Loan	10/04/2005	HQ11-MAG03	3/6			
31	050611230600	Lưu Thị	Loan	23/12/2005	HQ11-BAF10	3/6			
32	050610221086	Đặng Phương Tiểu	My	09/08/2004	HQ10-GE02	3/6			
33	050610220316	Phạm Thị Trà	My	08/07/2004	HQ10-GE02	3/6			
34	050610221099	Đào Thị Hằng	Nga	14/10/2004	HQ10-GE02	3/6			
35	050610221102	Trần Huỳnh	Nga	11/09/2004	HQ10-GE32	3/6			
36	050611230741	Nguyễn Thiên	Ngân	27/03/2005	HQ11-BAF16	3/6			
37	050610220343	Võ Thị Kim	Ngân	01/02/2004	HQ10-GE20	3/6			
38	050611230759	Hồ Nhật Tố	Nghi	18/01/2005	HQ11-MAG01			6.0	
39	050611230765	Trần Nguyễn Hiếu	Nghi	05/12/2005	HQ11-BAF09	3/6			
40	050610220361	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	22/10/2004	HQ10-GE16	3/6			
41	050611230778	Đỗ Nguyễn Bảo	Ngọc	26/04/2005	HQ11-BAF16	3/6			
42	050611230798	Nguyễn Như	Ngọc	21/08/2005	HQ11-BAF08	3/6			
43	050611230785	Mai Khánh	Ngọc	22/07/2005	HQ11-BAF10	3/6			
44	050611230809	Quách Bảo	Ngọc	28/10/2005	HQ11-BAF01	3/6			
45	050610221146	Phan Thị Cẩm	Nguyên	21/12/2003	HQ10-GE17	3/6			
46	050611230849	Nguyễn Cao Trí	Nhân	28/12/2005	HQ11-BAF06	3/6			
47	050611230926	Mai Quỳnh	Như	07/06/2005	HQ11-MAG06	3/6			
48	050610221221	Phạm Thị Yến	Như	05/06/2004	HQ10-GE17	3/6			
49	050611230935	Nguyễn Ngọc Yến	Như	03/10/2005	HQ11-BAF17	3/6			
50	050611230940	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	07/11/2005	HQ11-BAF17	3/6			
51	050610220430	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	04/06/2004	HQ10-GE32	3/6			
52	050610221203	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	26/06/2003	HQ10-GE23	3/6			
53	050610221195	Nguyễn Thái Cẩm	Nhung	15/03/2004	HQ10-GE19	3/6			
54	050610220444	Lê Thị Hoàng	Oanh	30/09/2004	HQ10-GE15	3/6			
55	050610220452	Trần Hùng	Phát	25/03/2004	HQ10-GE31	3/6			
56	050611230997	Nguyễn Dương Mỹ	Phúc	27/08/2005	HQ11-MAG07	3/6			
57	050611230993	Diệp Minh	Phúc	12/06/2005	HQ11-MAG02	3/6			
58	050610220471	Nguyễn Yến Nam	Phương	29/06/2004	HQ10-GE19	3/6			
59	050610221251	Mai Diễm	Phương	03/12/2004	HQ10-GE14	3/6			
60	050611231076	Phan Lê Như	Quỳnh	24/07/2005	HQ11-BAF16	3/6			
61	050611231062	Lê Thanh Trúc	Quỳnh	11/08/2005	HQ11-BAF17		B1		
62	050610220520	Nguyễn Ngọc Huệ	Tâm	22/07/2004	HQ10-GE17	3/6			
63	050611231104	Phan Nguyễn Mỹ	Tâm	02/05/2005	HQ11-BAF05	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	ESOL	IELTS	
64	050609211272	Trương Thị Mỹ	Tâm	19/03/2003	HQ9-GE25	3/6			
65	050611231172	Nguyễn Thị Anh	Thi	10/04/2005	HQ11-BAF17	3/6			
66	050610221339	Nguyễn Phúc	Thịnh	10/08/2004	HQ10-GE09	3/6			
67	050610220605	Văn Phương	Thư	26/01/2004	HQ10-GE18	3/6			
68	050611231226	Nguyễn Trần Minh	Thư	29/03/2005	HQ11-BAF13	3/6			
69	050610221380	Nguyễn Thị Anh	Thư	28/12/2004	HQ10-GE16	3/6			
70	050610220601	Trần Minh	Thư	20/11/2004	HQ10-GE17	3/6			
71	050610221392	Trần Ngọc Anh	Thư	04/03/2004	HQ10-GE12	3/6			
72	050611231235	Trần Anh	Thư	17/07/2005	HQ11-BAF17	3/6			
73	050611231260	Huỳnh Thị Thanh	Thùy	12/04/2005	HQ11-BAF02	3/6			
74	050610220659	Nguyễn Trúc Huyền	Trân	07/09/2004	HQ10-GE18	3/6			
75	050610221448	Lê Thị Ngọc	Trân	02/09/2004	HQ10-GE31	3/6			
76	050610220625	Đỗ Mai	Trang	12/01/2004	HQ10-GE06	3/6			
77	050611231399	Nguyễn Thu	Trang	28/07/2005	HQ11-ACC04	3/6			
78	050611231408	Võ Thị Thu	Trang	05/07/2005	HQ11-ACC03	3/6			
79	050611231411	Đào Trọng	Trí	07/04/2005	HQ11-BAF12	3/6			
80	050611231420	Đặng Ngọc	Trình	16/06/2005	HQ11-BAF20	3/6			
81	050610220674	Mai	Trúc	22/01/2004	HQ10-GE06			6.0	
82	050610221491	Bùi Anh	Tú	02/11/2004	HQ10-GE02	3/6			
83	050610220688	Lê Trung	Tuấn	26/05/2004	HQ10-GE01	3/6			
84	050611231478	Nguyễn Trần Cát	Tường	20/04/2005	HQ11-MAG01			5.5	
85	050610220692	Lý Mỹ Minh	Tuyền	16/07/2003	HQ10-GE31	3/6			
86	050610220698	Phạm Thị Ánh	Tuyết	09/09/2004	HQ10-GE08	3/6			
87	050610221516	Nguyễn Minh	Uyên	28/02/2004	HQ10-GE31	3/6			
88	050611231601	Phan Thảo	Vy	23/03/2005	HQ11-BAF13	3/6			

Tổng số: 88 sinh viên